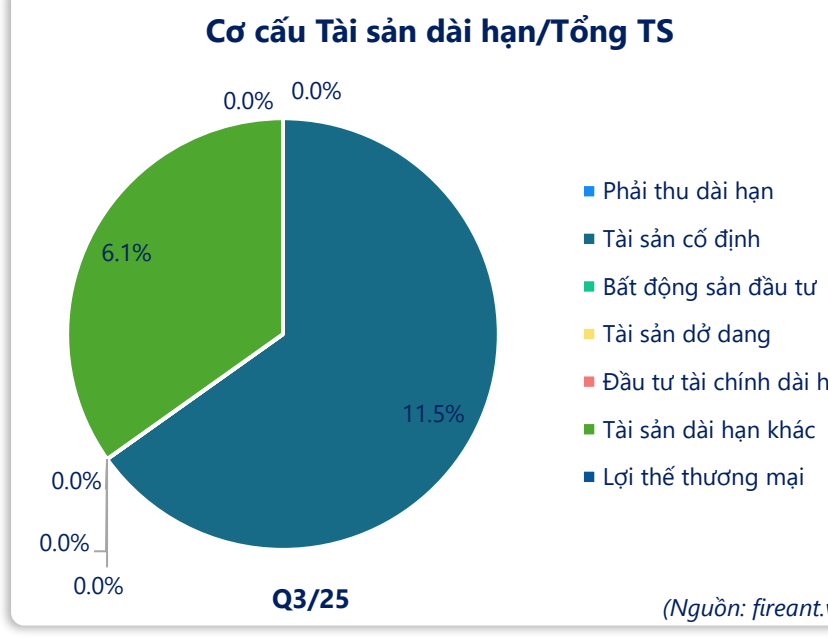
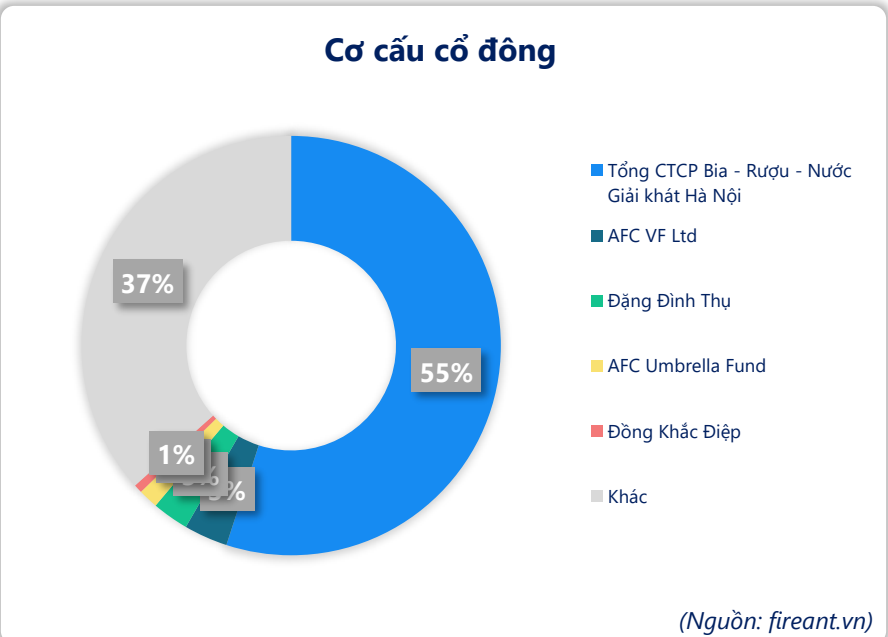
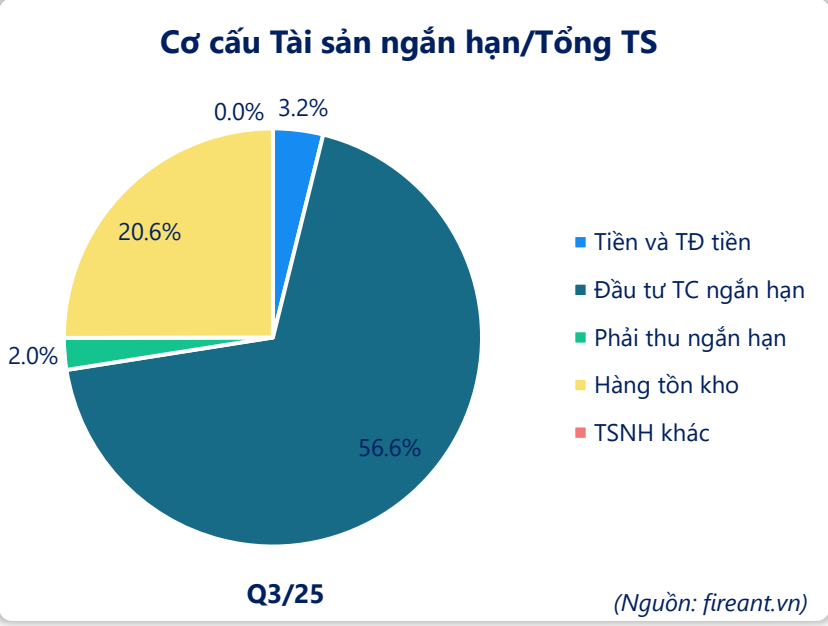
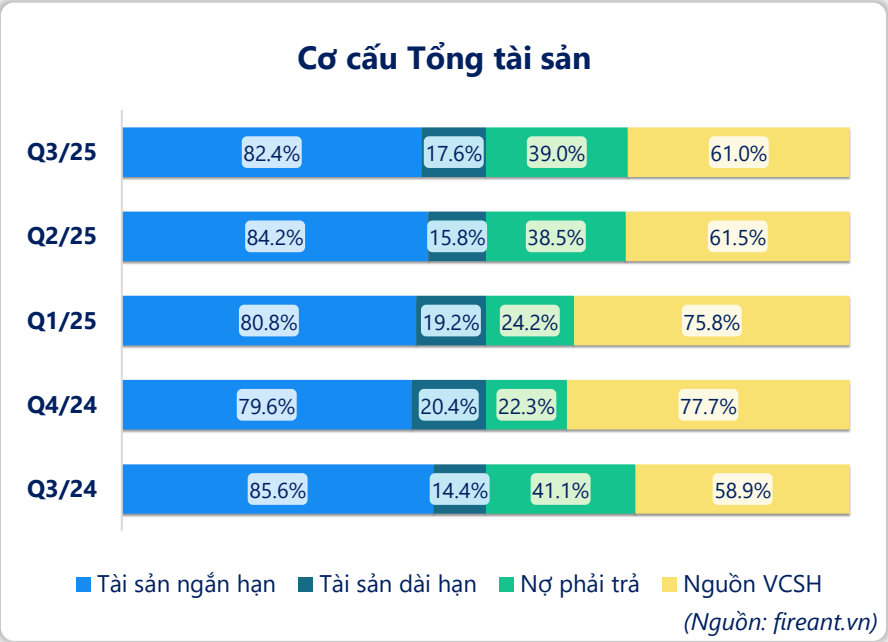
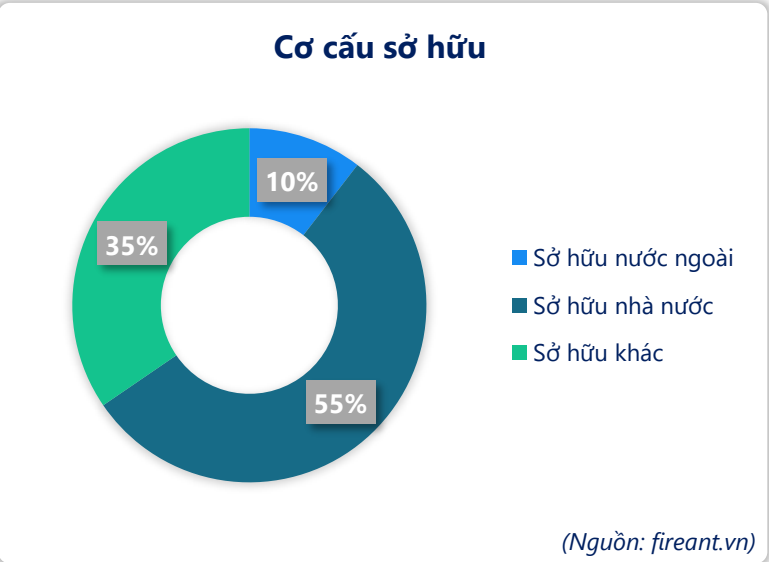
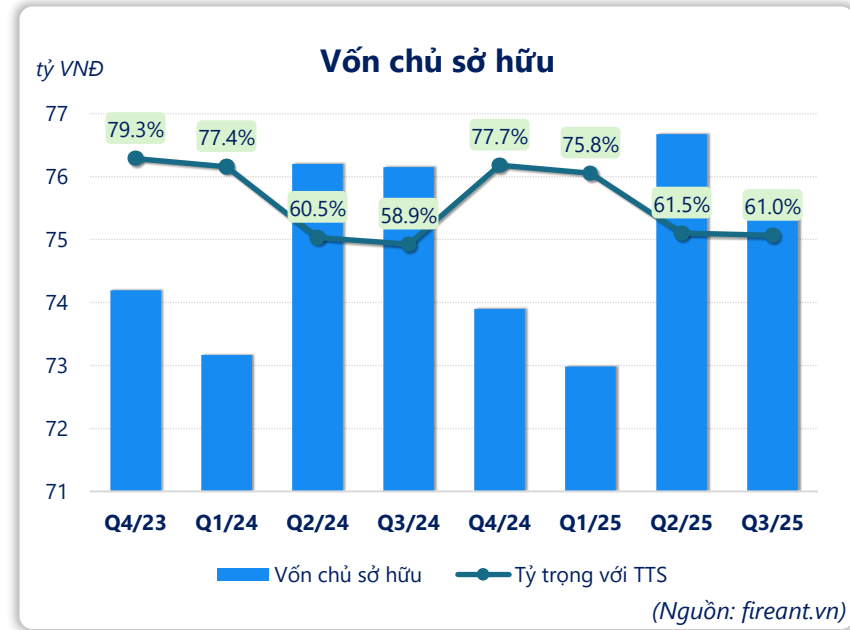
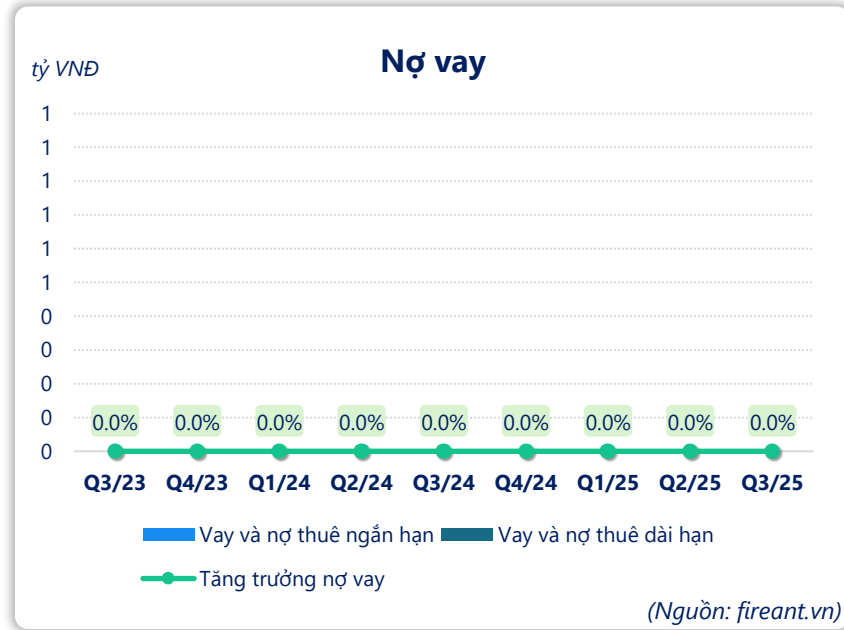
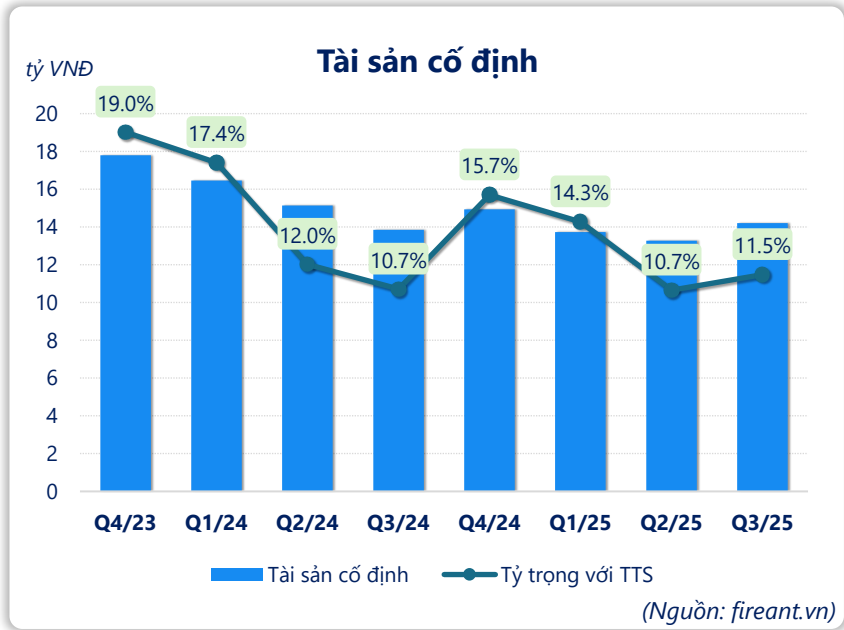
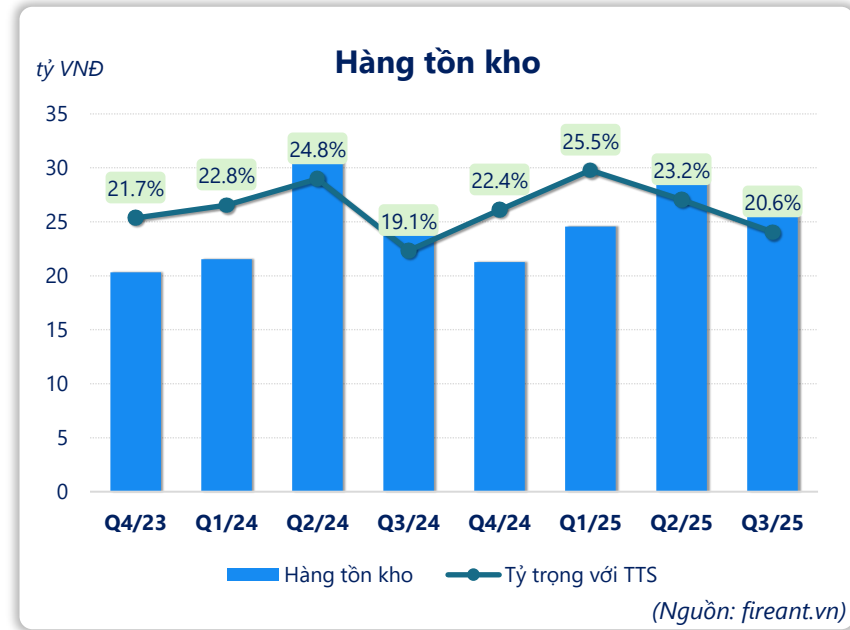
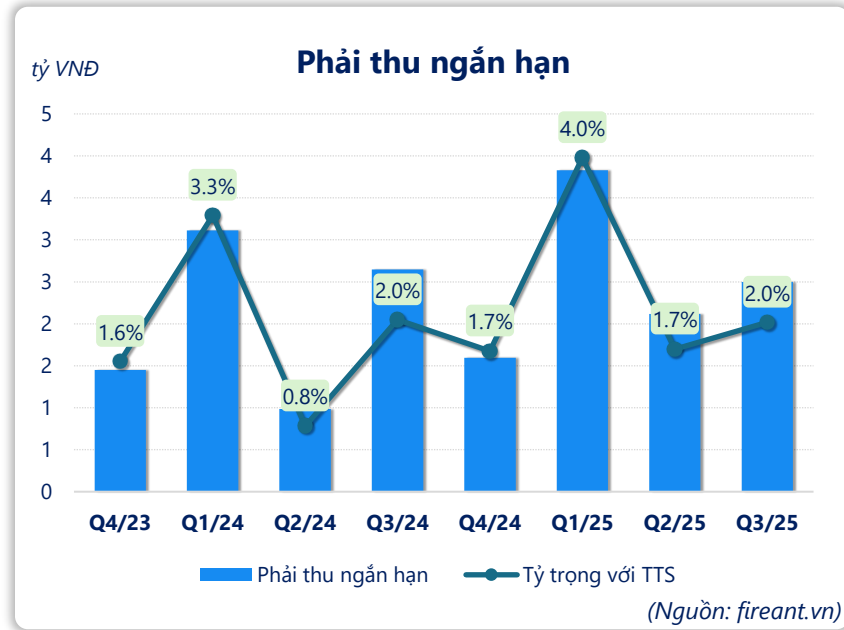
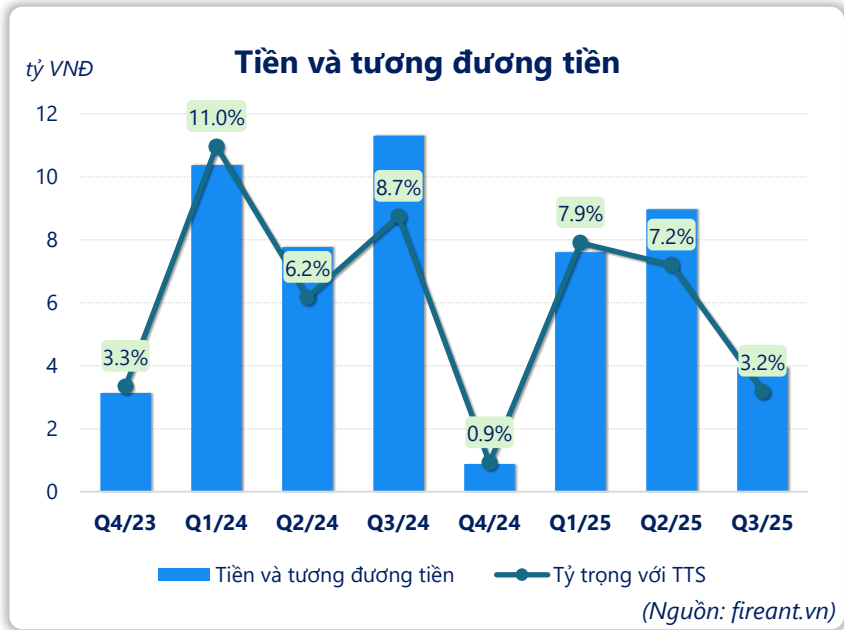
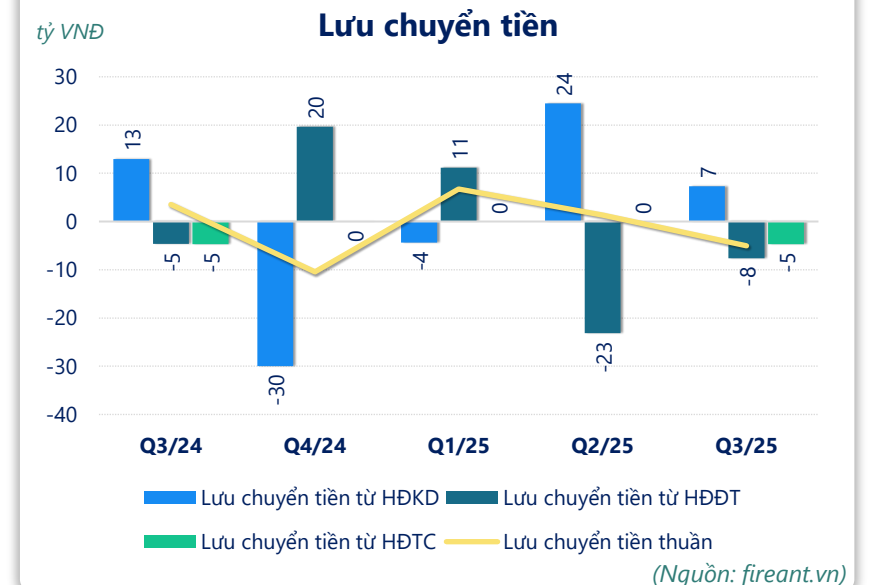
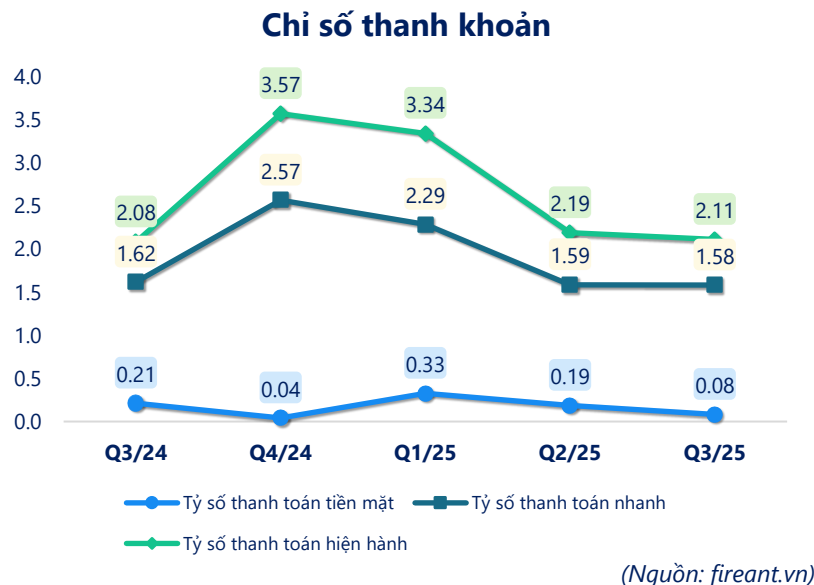
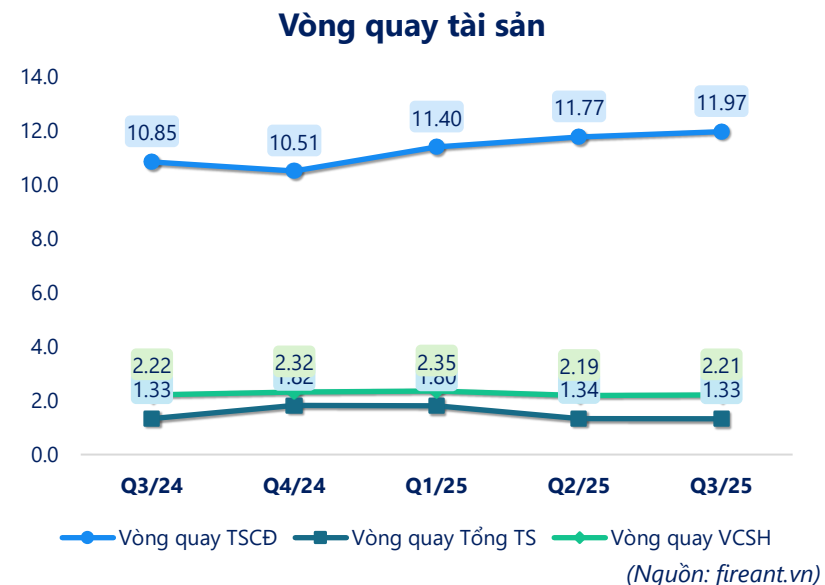
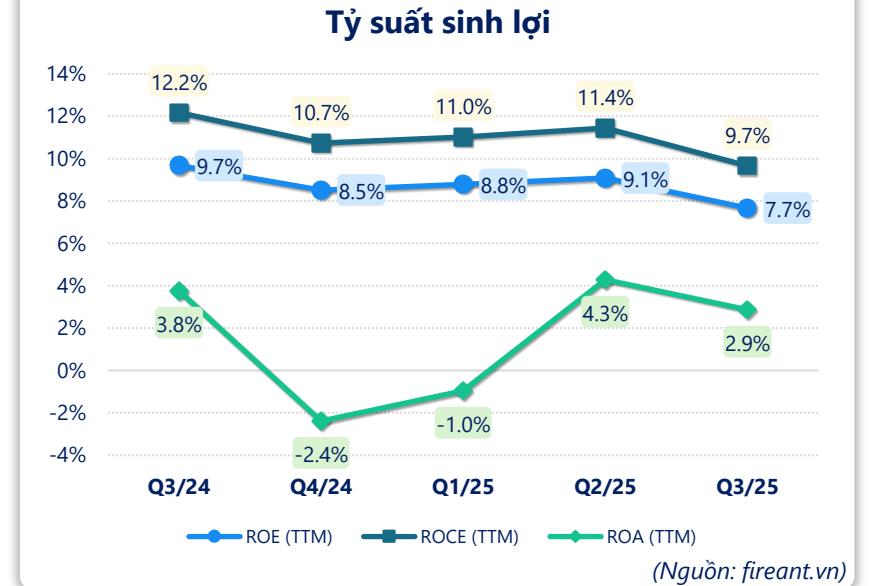
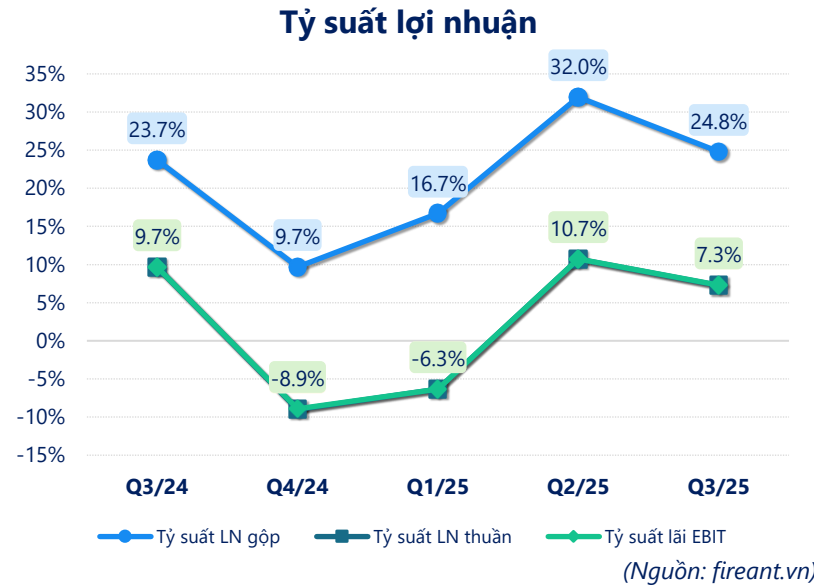
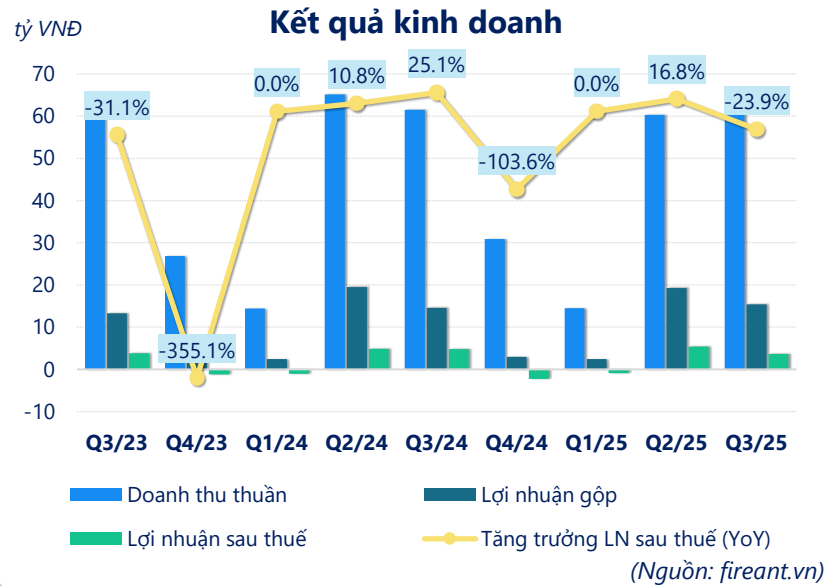


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		14,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		15,918
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		12,864
SL cổ phiếu LH		4,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,250
% sở hữu nước ngoài		10.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		58
P/E		10.1
EPS		1,453

	YTD	1T	3T	6T
HAD	-1.4%	2.8%	5.2%	5.2%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	124	95.1	30.1%
Tài sản ngắn hạn	102	75.7	34.6%
Tiền và tương đương tiền	3.95	0.87	352%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	70.0	52.0	34.6%
Phải thu ngắn hạn	2.50	1.59	56.8%
Hàng tồn kho	25.5	21.3	20.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	21.8	19.4	12.6%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	14.2	14.9	-4.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	7.59	4.44	71.1%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	48.3	21.2	128%
Nợ ngắn hạn	48.3	21.2	128%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.47	1.54	-4.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	75.5	73.9	2.2%
Vốn chủ sở hữu	75.5	73.9	2.2%
Vốn điều lệ	40.0	40.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	61.5	30.9	14.5	60.3	62.1
Giá vốn hàng bán	46.9	27.9	12.1	41.0	46.7
Lợi nhuận gộp	14.6	2.99	2.42	19.3	15.4
Doanh thu HĐTC	0.92	1.92	0.14	0.49	0.31
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	6.35	5.63	1.88	8.47	8.18
Chi phí QLDN	3.20	2.06	1.60	4.84	3.01
LN thuần từ HĐKD	5.94	-2.78	-0.92	6.46	4.51
Lợi nhuận khác	0	0.03	0	0.01	0.01
LN trước thuế	5.94	-2.75	-0.92	6.47	4.52
Lợi nhuận sau thuế	4.75	-2.25	-0.92	5.36	3.62
LNST của CĐ cty mẹ	4.75	-2.25	-0.92	5.36	3.62

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	12.9	-30.0	-4.40	24.5	7.32
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-4.67	19.6	11.1	-23.1	-7.63
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-4.71	-0.08	0	0	-4.71
Tiền đầu kỳ	7.77	11.3	0.87	7.61	8.97
Lưu chuyển tiền thuần	3.54	-10.4	6.73	1.36	-5.02
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	11.3	0.87	7.61	8.97	3.95

(Nguồn: fireant.vn)